TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày: 19/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Hùng
2. Ông Huỳnh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đình Linh; Bà Huỳnh Hoàng H - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2025/TLST-HS ngày 18/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-HS ngày 31/12/2025 đối với bị cáo:

1. Đặng Kim H1, sinh năm 1987 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số B, khu phố P, phường S, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre); chổ ở trước khi bị tạm giam: Nhà trọ H3, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre); căn cước công dân số: 083187015764; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hữu P, sinh năm 1960 và bà Lê Thị L, sinh năm 1964; chồng: Trần Ngọc N, sinh năm 1985; con; có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/3/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long) xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2024, đến ngày 01/01/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Hoàng Khắc T, sinh năm 1984 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã K, tỉnh Ninh Bình (trước đây là xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình); chổ ở trước khi bị tạm giam: Nhà trọ H3, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre); căn cước công dân số: 037084006024; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Khắc T1, sinh năm 1952 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1953; vợ: Phạm Thị N1, sinh năm 1990; con: có 02 người con sinh năm 2011 và năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/3/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long) xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2024, đến ngày 01/01/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Cao Văn Chí L1, sinh năm 1977; nơi cư trú: số C, ấp C, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long). Có mặt

2. Nguyễn Thị N2, sinh năm 1957; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

3. Lê Thị P1, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

4. Trần Thị K, sinh năm 1961; nơi cư trú: số A, khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã M, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

5. Phạm Ngọc A, sinh năm 1900; nơi cư trú: ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 00 giờ 15 phút ngày 29/12/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma tuý Công an thành phố B (nay là công an tỉnh V) phối hợp Công an xã B, thành phố B (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long) kiểm tra hành chính nhà trọ cho thuê tháng H ở ấp B, xã B, thành phố B (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long). Khi kiểm tra phòng trọ tên Bình T2 do Đặng Kim H1 và Hoàng Khắc T thuê để ở, Lực lượng Công an phát hiện Đặng Kim H1, Hoàng Khắc T và Cao Văn Chí L1 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên giường trong phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Kim H1, Hoàng Khắc T về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Quá trình bắt quả tang phát hiện và thu giữ trên nệm đặt trên giường trong phòng gồm: (01) một dĩa sứ màu trắng đường kính 21cm, cao 03cm, bên trong dĩa có chất bột màu trắng nghi là ma túy (chất bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); Chất bột màu trắng trên nệm nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2); (01) một viên nén màu xanh, không rõ hình dạng nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3); (01) một đoạn ống nhựa màu trắng, xanh dài 11cm; (01) một thẻ ATM S, tên Đặng Kim H1, không còn giá trị sử dụng.

Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của các đối tượng trên, kết quả xét nghiệm: Đặng Kim H1, Hoàng Khắc T và Cao Văn Chí L1 đều dương tính với ma túy.

Đặng Kim H1 và Hoàng Khắc T khai nhận: H1 và T sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2020 đến khi Cơ quan điều tra phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H1 và T về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" ngày

29/12/2024 và cùng thuê phòng trọ Bình Thuận để ở. Chất bột màu trắng là ma túy loại "khay" (tiếng lóng dùng để chỉ ma túy loại Ketamine) và viên nén màu xanh là ma túy loại "kẹo" (tiếng lóng dùng để chỉ ma túy loại MDMA) của H1 do H1 đi làm phục vụ tại quán K1 ở ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) thấy khách của quán sử dụng còn dư nên H1 dùng khăn giấy gói lại đem về phòng trọ cất giấu để dành cho H1 sử dụng. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/12/2024, H1 và T đi đám cưới về đến phòng trọ, H1 rủ T sử dụng ma túy và nghe nhạc thì T đồng ý, H1 lấy 02 (hai) gói giấy bên trong có ma túy (01 gói giấy bên trong có ma túy "khay", 01 gói giấy bên trong có 01 viên ma túy "kẹo") đưa T, H1 lấy 01 đĩa sứ màu trắng và cắt 01 đoạn ống hút nhựa đưa T, T cho ma túy "khay" vào dĩa rồi rồi lấy thẻ ATM phân chia ma túy thành đường sau đó cả hai dùng ống hút nhựa hít ma túy qua mũi và H1 mở nhạc trong phòng để cả hai cùng nghe. Một lúc sau, H1 mở cửa phòng trọ xem tiếng nhạc trong phòng có làm ồn phòng kế bên không thì H1 thấy Cao Văn Chí L1 đang ngồi trước phòng trọ Lâm Đồng của L1. H1 rủ L1 qua phòng của H1 sử dụng ma túy, L1 đồng ý. Khoảng 10 phút sau L1 qua phòng trọ của H1, L1 ngồi trên nệm, H1 bẻ viên ma túy "kẹo" làm đôi rồi H1 đưa L1 sử dụng ¼ viên, H1 sử dụng ¼ viên, nửa viên ma túy loại "kẹo" còn lại H1 để trên dĩa. T dùng thẻ ATM phân chia ma túy trên dĩa thành 03 đường rồi đưa dĩa ma túy cho L1 cùng sử dụng. Trong lúc H1, T và L1 đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Kim H1, Hoàng Khắc T về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Kết luận giám định Số 218/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Gói 1 (kí hiệu T1): Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1387 gam, loại Ketamine. Gói 2 (kí hiệu T2): mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0310 gam, loại Ketamine. Gói 3 (kí hiệu T3): mẫu chất bột màu xanh gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1625 gam, loại MDMA.

H2 lại đối tượng giám định: Gói 1: mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,0815 gam; được niêm phong trong 01 (một) bì thư kí hiệu vụ Số 218/1 ghi ngày 31/12/2024. Gói 2: mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M2 đã sử dụng hết trong công tác giám định; hoàn lại tang vật được niêm phong trong 01 (một) bì thư kí hiệu vụ Số 218/2 ghi ngày 31/12/2024. Gói 3: mẫu chất bột màu Xanh ký hiệu M3 đã sử dụng hết trong công tác giám định; hoàn lại tang vật được niêm phong trong 01 (một) bì thư kí hiệu vụ Số 218/3 ghi ngày 31/12/2024.

Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật ma tuý còn lại sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì Số 218/1, tang vật được niêm phong trong phong bì Số 218/2, Số 218/3; (01) một dĩa sứ màu trắng đường kính 21cm, cao 03cm; (01) một đoạn ống nhựa màu trắng, xanh dài 11cm; (01) một thẻ ATM S, tên Đặng Kim H1 là dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng trọ Bình Thuận, Nhà trọ H3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục tạm giữ để xử lý theo luật định.

Quá trình điều tra, Đặng Kim H1 và Hoàng Khắc T khai nhận phù hợp với nhau về hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù

hợp lời khai của Cao Văn Chí L1, phù hợp vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKSKV5 ngày 17/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người làm chứng Cao Văn Chí L1 trình bày: việc anh tham gia sử dụng ma túy tại phòng trọ của bị cáo H1, bị cáo T như cáo trạng nêu là đúng, khi anh sử dụng ma túy bị cáo H1, bị cáo T không có ngăn cản.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đặng Kim H1 từ 07 năm 6 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Khắc T 07 năm tù đến 07 năm 6 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: (01) một dĩa sứ màu trắng đường kính 21cm, cao 03cm; (01) một đoạn ống nhựa màu trắng, xanh dài 11cm; (01) một thẻ ATM S, tên Đặng Kim H1.

Ghi nhận số ma túy thu giữ còn lại sau giám định có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã tách ra giải quyết bằng vụ án khác và đã tiêu hủy theo Quyết định số B3921/QĐ-CSMT ngày 20/11/2025.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Lúc 00 giờ 15 phút ngày 29/12/2024, tại phòng trọ Bình Thuận, Nhà trọ H3 ở ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long) là phòng trọ của H1 và T thuê để ở; Đặng Kim H1, Hoàng Khắc T, Cao Văn Chí L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, Hoàng Khắc T sử dụng ma túy loại Ketamine; Cao Văn Chí L1 sử dụng ma túy loại Ketamine, MDMA. Ma túy mà T và L1 sử dụng là do H1 cung cấp; khi sử dụng ma túy thì T trút ma tuý loại Ketamine, MDMA ra dĩa (dĩa là của H1 và T), dùng thẻ ATM kẻ ma tuý thành nhiều đường để cho H1, T và Chí L1 cùng sử dụng thì bị Lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc tổ chức sử dụng ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo H1, bị cáo T vẫn cố ý sử dụng chỗ ở của các bị cáo; bị cáo H1 cung cấp ma túy; bị cáo T đổ ma túy ra, chia nhỏ ma túy để H1, T và Chí L1 cùng sử dụng. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo H1, bị cáo T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày phát hiện hành vi phạm tội). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" và "Có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên dưới 15 tuổi" theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H1 có ông nội là liệt sĩ nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về vai trò đồng phạm, trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị cáo H1 có vai trò tích cực hơn khi là người đề xuất rũ rê và trực tiếp cung cấp ma túy để tổ

chức sử dụng, bị cáo T là người giúp sức cho bị cáo H1 nên cần cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: các bị cáo phạm tội không có tích chất vụ lợi, các bị cáo không có tài sản nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là không cần thiết.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với (01) một dĩa sứ màu trắng đường kính 21cm, cao 03cm; (01) một đoạn ống nhựa màu trắng, xanh dài 11cm; (01) một thẻ ATM S, tên Đặng Kim H1 là các dụng cụ mà các bị cáo dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Việc Đặng Kim H1, Hoàng Khắc T, Cao Văn Chí L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khi bị kiểm tra đã xử lý vi phạm hành chính là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với hành vi tàng trữ 0,1697 gam ma túy loại Ketamine, 0,1625 gam ma túy loại MDMA của Đặng Kim H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V) ra Quyết định Số 1923/QĐ-CSMT ngày 27/3/2025 tách hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đặng Kim H1 và vật chứng có liên quan. Tuy nhiên, số ma tuý này ý thức của các bị cáo sẽ sử dụng hết nếu không bị Cơ quan điều tra phát hiện nên việc Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của Đặng Kim H1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Ghi nhận số ma túy thu giữ còn lại sau giám định có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã tiêu hủy theo Quyết định số B3921/QĐ-CSMT ngày 20/11/2025.

Đối vơi bà Nguyễn Thị N2 là chủ Nhà trọ H3 và chị Lê Thị P1 là người quản lý nhà trọ nhưng không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại nhà trọ nên việc Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng có phần chưa phù hợp nên chỉ được chấp nhận một phần.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Đặng Kim H1, Hoàng Khắc T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đặng Kim H1 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2024.

1.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Khắc T 07 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy (01) một dĩa sứ màu trắng đường kính 21cm, cao 03cm; (01) một đoạn ống nhựa màu trắng, xanh dài 11cm; (01) một thẻ ATM S, tên Đặng Kim H1.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2025)

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo Đặng Kim H1, Hoàng Khắc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình (1b);
- Bị cáo (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (6b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình